

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2020/HS-PT
Ngày 17/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Cường

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Ngọc Anh

Ông Trần Quốc Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Viết Ngọc. Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An

- Đ diện Viện kiểm sát tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 17/6/2020, tại Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 83/2020/TLPT-HS ngày 05/05/2020 đối với các bị cáo Cầm Bá Đ, Cầm Bá T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2020/HS-ST ngày 24/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Q.

- Các bị cáo có kháng cáo.

1. Cầm Bá Đ, tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1985 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Bản C, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 3/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Cầm Bá B và bà Vy Thị Thanh Ng; Có vợ là Vy Thị T và 02 con; Tiền án: Chưa có; Tiền sự: Chưa có; Bị tạm giam từ ngày 07/02/2020 cho đến nay; Có mặt.

2. Cầm Bá T, tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1987 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Bản C, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 6/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Cầm Bá B và bà Vy Thị Thanh Ng; Có vợ là Mạc Thị Ch và 02 con; Tiền án: Chưa có; Tiền sự: Chưa có; Bị

tạm giam từ ngày 08/8/2019 đến ngày 21/01/2020, hiện đang tại ngoại; Có mặt.

- *Các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:* Vy Thị T và Mạc Thị Ch.

- *Nguyên đơn dân sự không kháng cáo:*

Ủy ban nhân dân huyện Q.

- *Người liên quan không kháng cáo:*

Ủy ban nhân dân xã C, huyện Q.

Ông Cầm Bá Hiếu, bà Vy Thị Thanh Ng.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* ông Nguyễn Thái Quỳnh. Trợ giúp viên Trung Tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An, Chi nhánh số 2

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2003, hộ gia đình ông Cầm Bá B (là bố của Cầm Bá Đ và Cầm Bá T) được UBND huyện Q giao và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSD đất) lâm nghiệp theo Nghị định số 163/1999/ NĐ-CP ngày 16/ 11/ 1999 của Chính phủ, thửa số 520, tờ bản đồ số 01 thuộc bản Chàng Piu, xã Châu Thuận, huyện Q với mục đích sử dụng rừng tự nhiên sản xuất (R.Tn.S). Từ khi được giao đất thì ông B và gia đình không chặt phát cây cối cũng như chưa xin phép cơ quan chức năng để chuyển đổi mục đích sử dụng đối với thửa đất này. Do thiếu đất sản xuất nên Cầm Bá Đ đã nảy sinh ý định chặt cây rừng để chuyển đổi sang trồng cây keo trên phần diện tích đất lâm nghiệp đã được giao cho hộ gia đình ông B. Cầm Bá Đ đã bàn với vợ là Vy Thị T và vợ chồng em trai là Cầm Bá T, Mạc Thị Ch chặt phát cây trên phần diện tích rừng được giao cho hộ gia đình ông Cầm Bá B. Do không biết chính xác ranh giới của thửa đất đã được giao cho gia đình ông B, ngày 15/3/2019, Đ đã nhờ cán bộ địa chính và cán bộ lâm nghiệp xã đo đạc và xác định ranh giới. Sau đó, trong khoảng thời gian 07 ngày từ ngày 19/3/2019 các bị cáo đã cùng nhau tiến hành dùng dao chặt, phát những cây gỗ nhỏ, cây bụi trong diện tích rừng mà Đ đã đánh dấu. Sau khi phát xong, Vy Thị T đã vào khu vực đã chặt phát để đốt các cây đã phát trước đó. Tuy nhiên vẫn thấy còn nhiều cây to nên T đã nói với Đ đi vào cửa hạ các cây gỗ trên. Đ cùng với T đã dùng chiếc máy cưa xăng của T

cưa hạ các cây gỗ còn lại. Đồng thời Đ chia cho vợ chồng T được trồng cây keo ở khu vực vợ chồng T đã phát. Vy Thị T và Mạc Thị Ch đã đi mua cây keo giống về trồng trên phần đất đã được phân chia.

Ngày 06/6/2019, tổ công tác liên ngành Hạt kiểm lâm Q và Ủy ban nhân dân xã Châu Thuận đã kiểm tra và phát hiện hành vi chặt, phát rừng trái phép của Cầm Bá Đ, Cầm Bá T, Vy Thị T và Mạc Thị Ch. Khám nghiệm hiện trường, xác định được diện tích rừng bị chặt, phát là 10.530m², gây thiệt hại 18,84m³ gỗ các loại. Đây là loại rừng sản xuất có trạng thái rừng nghèo kiệt (TXK). Tại Bản kết luận định giá số 33/KL-HĐĐGTS ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự UBND huyện Q kết luận: Giá trị lâm sản bị thiệt hại do hành vi chặt phát trái phép trên diện tích 10.530m² tại lô 93, 103 và 110 khoảnh 14, tiểu khu 164 xã Châu Thuận, huyện Q, tỉnh Nghệ An (Bản đồ kiểm kê rừng năm 2015, được phê duyệt tại quyết định 1731/QĐ-UBND ngày 21/4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An) có giá trị thành tiền là 23.208.500^d (Hai mươi ba triệu, hai trăm linh tám nghìn, năm trăm đồng).

Cáo trạng số 07/CT-VKS-HS ngày 03/02/20120, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đã quyết định truy tố các bị cáo Cầm Bá Đ, Cầm Bá T, Vy Thị T và Mạc Thị Ch về tội “Hủy hoại rừng” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 243 BLHS. Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung truy tố của Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 08/2020/HSST ngày 23/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Q đã quyết định: Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 243; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 54 BLHS. Xử phạt: Cầm Bá Đ 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Hủy hoại rừng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/02/2020. Cầm Bá T 02 (Hai) năm tù về tội “Hủy hoại rừng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Nhưng được trừ đi thời hạn đã bị tạm giam từ ngày 08/8/2019 đến ngày 21/01/2020; Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 243; các điểm b, s khoản 1 - khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 58; Điều 54 BLHS. Xử phạt các bị cáo Vy Thị T, Mạc Thị Ch mỗi bị cáo 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Ngoài ra bản án còn tuyên về việc chấp hành án treo của các bị cáo Vy Thị T, Mạc Thị Ch. Giải quyết phần bồi thường dân sự của các bị cáo, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của các bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01/04/2020, các bị cáo Cầm Bá Đ và Cầm Bá T có kháng cáo xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự với lý do: thiếu hiểu biết pháp luật, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường một phần thiệt hại, ông nội được tặng huân chương kháng chiến, hai anh em trong cùng một vụ án. Bị cáo Cầm Bá Đ mẹ vợ (Bà Vi Thị Th) là bà mẹ Việt Nam anh hùng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận cấp sơ thẩm đã xét xử đúng người, đúng tội và giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Các bị cáo xuất trình thêm tài liệu là đã bồi thường toàn bộ phần thiệt hại theo kỷ phần tại quyết định của bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đúng người, đúng tội. Các bị cáo là người dân tộc, thiếu hiểu biết pháp luật, phạm tội lần đầu, đã bồi thường theo quyết định bản án sơ thẩm, bị cáo T có con gái là người khuyết tật nặng đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, đồng thời cho bị cáo T cho được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu quan điểm: Cấp sơ thẩm đã xét xử đúng người, đúng tội. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng sâu, kinh tế khó khăn, hiểu biết pháp luật hạn chế; sau khi chặt phát rừng đã trồng lại cây keo trên diện tích chặt phát. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo bị cáo Cầm Bá Đ và một phần kháng cáo của bị cáo Cầm Bá T, sửa bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 54; Điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo Cầm Bá Đ 18 đến 21 tháng tù; áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58, Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo Cầm Bá T 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Cầm Bá Đ và Cầm Bá T đã được gửi trong thời hạn kháng cáo theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Đơn kháng cáo hợp pháp. HĐXX chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: Thửa đất số 520, tờ bản đồ số 01 thuộc bản C xã C, huyện Q được huyện UBND Q giao và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp theo Nghị định số 163/ 1999/ NĐ-CP ngày 16/ 11/ 1999 cho hộ gia đình ông Cầm Bá B (là bố của Cầm Bá Đ và Cầm Bá T) với mục đích sử dụng rừng tự nhiên sản xuất (R.Tn.S). Theo quy định, về quản lý rừng sản xuất theo Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lâm nghiệp thì khi tiến hành các hoạt động làm ảnh hưởng trực tiếp đến hệ sinh thái rừng, phải thực hiện theo các quy định về bảo vệ môi trường và chỉ được thực hiện các hoạt động đó sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép. Từ khi được giao đất thì ông B và gia đình không chặt phát cây cối cũng như chưa xin phép cơ quan chức năng để chuyển đổi mục đích sử dụng đối với thửa đất này. Hành vi của các bị cáo Cầm Bá Đ, Cầm Bá T, Vy Thị T, Mạc Thị Ch chặt, phát rừng trên diện tích 10.530 m², gây thiệt hại 18,84 m³ khối gỗ các loại khi chưa được sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền là vi phạm pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và quyết định hình phạt đối với các bị cáo về tội “Hủy hoại rừng” với tình tiết định khung “Rừng sản xuất có diện tích từ 10.000 mét vuông đến dưới 50.000 mét vuông” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 243 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Cầm Bá Đ và Cầm Bá T, Hội đồng xét xử xét thấy: Rừng là nguồn tài sản quý giá của quốc gia, có giá trị lớn đến phòng chống bão lụt và ảnh hưởng đến yếu tố môi trường tự nhiên, con người. Các bị cáo biết rõ phá rừng trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, điều đó thể hiện ý thức không tôn trọng pháp luật, gây ảnh hưởng đến việc bảo vệ rừng, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý rừng của nhà nước, sự bền vững ổn định của môi trường sinh thái, gây ra những hậu quả nghiêm trọng khác cho đời sống xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương, thể hiện sự coi thường pháp luật của Nhà nước. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm nhưng mang tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Cầm Bá Đ là người khởi xướng, bị cáo Cầm Bá T là người tham gia nên cả hai bị cáo phải cùng chịu trách nhiệm chung.

[3.1] Đối với bị cáo Cầm Bá Đ, cấp sơ thẩm căn cứ vào tính chất, mức

độ hành vi phạm tội của bị cáo đồng thời áp dụng các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng xử phạt bị cáo 02 năm 03 tháng tù là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là có căn cứ. Tuy nhiên, xét bị cáo có mẹ vợ (bà Vi Thị Thiêu) là Mẹ Việt Nam anh hùng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản T là lao động chính trong gia đình, phạm tội trong hoàn cảnh nhận thức pháp luật hạn chế, phần diện tích rừng sau khi chặt phát đã được các bị cáo trồng cây keo và giao cho UBND xã Châu Thuận quản lý, sở hữu, đã bồi thường thiệt hại theo kỹ phần của quyết định bản án sơ thẩm. Vì vậy, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3.2] Đối với bị cáo Cẩm Bá T, tham gia cùng Cẩm Bá Đ thực hiện hành vi hủy hoại rừng, cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo áp dụng các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng xử phạt bị cáo 02 năm tù là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là có căn cứ. Xét kháng cáo của bị cáo tham gia đồng phạm với vai trò giúp sức theo sự rủ rê, phạm tội lần đầu, có nhân T tốt hoàn cảnh gia đình khó khăn (gia đình là hộ nghèo), có con gái là người bị khuyết tật nặng, bản T là lao động chính trong gia đình, phạm tội trong hoàn cảnh nhận thức pháp luật hạn chế, phần diện tích rừng sau khi chặt phát đã được các bị cáo trồng cây keo và giao cho UBND xã C quản lý, sở hữu, đã bồi thường thiệt hại theo kỹ phần của quyết định bản án sơ thẩm. Vì vậy, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ nghiêm.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do chấp nhận kháng cáo của các bị cáo sửa án sơ thẩm, nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

[1] Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Cẩm Bá Đ, Cẩm Bá T, sửa bản án sơ thẩm.

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 243; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 54; Điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo Cẩm Bá Đ 18 (mười

tám) tháng tù về tội “Hủy hoại rừng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/02/2020.

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 243; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58, Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo Cầm Bá T 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Hủy hoại rừng”. Thời hạn thử thách là 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Cầm Bá T cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phát chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về án phí: Các bị cáo Cầm Bá Đ, Cầm Bá T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

[3] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND huyện Q;
- VKSND huyện Q;
- Cơ quan điều tra Công an h. Q;
- Cơ quan T.H.A hình sự h. Q;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- Các bị cáo kháng cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Lưu HSVA. THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Quốc Cường